TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vương Đình Hoàng**

2. Ông: **Lường Văn Vui**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Ngô Hoài Ngân -** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 01/01/1962 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn K (đã chết) và con bà Lò Thị É1 (đã chết); Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Lò Thị M, sinh năm: 1963 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Ảng từ ngày 14/8/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà **Hà Thị Thuận** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Lò Văn H**, sinh năm: 1993
Nơi cư trú: Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 14/8/2024, Lò Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Y1-050.21

từ nhà tại bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản Đắng, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực bản Đắng, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, Lò Văn T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh giấy báo có chữ đánh máy và hình ảnh với giá 90.000 đồng. Sau khi mua bán xong, Lò Văn T cầm gói Heroine vừa mua được ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn T về đến khu vực bản Xuân Ban, xã Ngối Cáy, huyện Mường Ảng thì bị Tổ công tác Công an xã Ngối Cáy yêu cầu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật là 0,17 gam Heroine.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 11 giờ 25 phút ngày 14/8/2024 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh giấy báo có chữ đánh máy và hình ảnh nghi là Heroine.

Ngày 22/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 14/8/2024 xác định: Khối lượng số chất bột màu trắng nghi Heroine được gói bằng mảnh mảnh giấy báo có chữ đánh máy và hình ảnh là 0,17 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1348/KL – KTHS, ngày 20/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,17 gam.
- Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 102/CT-VKSMA, ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án, 01 mảnh giấy báo có chữ đánh máy và hình ảnh, 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu.

Trả lại cho anh Lò Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Y1-050.21, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004589, BKS 27Y1-050.21 mang tên Lò Văn H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo Lù Văn Lò Văn T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn T nhận phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo cụ thể: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/8/2024, tại khu vực bản Xuân Ban, xã Ngối Cáy, huyện Mường Ảng, Lò Văn T đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,17 gam Heroine mục đích để sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lò Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tàng trữ ma tuý có khối lượng 0,17 gam Heroine, là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[**3**] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên được đi học đến lớp 7/10 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1980 kết hôn với chị Lò Thị M, sinh năm 1963 và có với nhau 05 người con. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy về nên có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình cũng như cai nghiện ma túy để sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,06 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định; 01 mảnh giấy báo có chữ đánh máy và hình ảnh; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Y1-050.21, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004589, BKS 27Y1-050.21 mang tên Lò Văn H bị cáo đã dùng để đi mua nma tuý nhưng anh Lò Văn H không biết nên cần trả lại cho anh Lò Văn H.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của người đàn ông dân tộc Thái không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 14/8/2024. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho

bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2024.

Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án; 01 mảnh giấy báo có chữ đánh máy và hình ảnh; 01 phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong ban đầu.

Trả lại cho anh Lò Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Y1-050.21, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004589, BKS 27Y1-050.21 mang tên Lò Văn H.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án ở nơi cư trú đối với người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng; Cơ quan THAHS Công an huyện; Nhà tạm giữ CA huyện Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.